

Bản án số: **20/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 20 - 8 - 2021

“V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Giang** và bà **Đinh Thanh Hoàn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Sơn**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Ông **Vương Hải Nam**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 về *“Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm: 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Thôn 3, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

- Bị đơn: Anh **Phạm Việt T**, sinh năm: 1970.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Phạm Thị H**, sinh ngày 04/3/1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2021, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 31/5/2021, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Phạm Thị H có nội dung thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Phạm Việt T chung sống với nhau từ năm 1995, đăng ký kết hôn năm 1995 nhưng bị mất giấy chứng nhận kết hôn nên đã đăng ký lại ngày 06/10/2000 tại UBND xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, chung sống và kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu về chung sống, chị và anh T có cuộc sống gia đình diễn ra bình thường, nhưng do tính cách quá khác biệt, anh T thường xuyên nóng nảy và gia trưởng, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, ngoài ra, anh T còn rất vũ phu, thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình nên không tìm được tiếng nói chung từ nhiều năm nay. Khoảng 03 (ba) năm trở lại đây anh T ngày càng có nhiều biểu hiện luôn áp đặt suy nghĩ của mình cho người khác và thường xuyên thiếu sự bình tĩnh trong cư xử. Ngày 10/3/2021, anh chị xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc anh T gây thương tích cho chị đến mức phải nhập viện, bệnh viện kết luận: chấn thương cột sống. Sau đó anh T còn đập vỡ một chiếc điện thoại của chị. Ngày 08/4/2021, chị sang nhà mẹ đẻ ở xã Hải Đông, Móng Cái sinh sống tại đó. Nay chị thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết dứt điểm cho chị được ly hôn anh Phạm Việt T.

- Về con chung: Chị và anh Phạm Việt T có 02 (hai) con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 04/3/1995 và Phạm Việt H, sinh ngày 26/8/2000. Con trai Phạm Việt H đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con gái Phạm Thị H bị mắc bệnh động kinh và khuyết tật về vận động, không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi bản thân nên chị yêu cầu được quyền nuôi con mà không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Năm 2006, chị và anh T có mua một thửa đất tạm giao tại khu 2, Hải Yên, sau đó anh chị có xây dựng một ngôi nhà cấp 4 nhưng giấy tờ, thủ tục chưa hoàn chỉnh nên không yêu cầu Tòa án xem xét, trường hợp thửa đất hoàn thiện về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì chị yêu cầu giải quyết sau.

- Về khoản nợ chung: Vợ chồng chị không nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, lập ngày 19/8/2021 của chị H thể hiện: chị giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Phạm Việt T, về con chung: do hiện nay chị chưa có chỗ ở ổn định nên chưa thu xếp nhận nuôi con được mà nhường quyền nuôi con chung cho anh T, chị vẫn có quyền thăm nom con chung mà anh T không được cản trở.

* Tại Đơn trình bày lập ngày 14/6/2021, biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 15/6/2021, lời khai trong các biên bản hòa giải của bị đơn anh Phạm Việt T thể hiện nội dung sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Việc đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, thời điểm và nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm ly thân như chị Phạm Thị H trình bày là đúng. Thời gian đầu về chung sống, anh chị có cuộc sống gia đình hòa thuận, cũng như nhiều gia đình cũng có những lúc bất đồng quan điểm nhưng sau đó đều khắc phục được, việc mâu thuẫn một phần do tính cách anh nóng nảy, một phần do chị H không hiểu, không thông cảm cho hoàn cảnh gia đình, công việc của anh nên không tìm được tiếng nói chung. Thời gian khoảng 03 (ba) năm nay thì sự việc càng

trầm trọng do chị H không chia sẻ với anh những khó khăn của anh. Anh thừa nhận sự việc liên quan đến thương tích và chiếc điện thoại mà chị H đề cập nhưng theo anh lý do là chị H không hiểu, không thông cảm, có sự hiểu lầm nên từ tháng 4/2021, chị H chính thức rời khỏi nhà không biết đi đâu, chị H cũng không thông tin lại cho anh. Mặc dù trong quá trình giải quyết anh đã từng xác định để chị H tự quyết định nhưng anh vẫn mong muốn gia đình đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con.

- Về con chung: Anh thừa nhận nội dung chị H trình bày là đúng nhưng anh đề nghị được nuôi con gái Phạm Thị H bị mắc bệnh động kinh, vì Hà đang sinh sống cùng với bố, còn mẹ thì chưa có chỗ ở ổn định. Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh đồng ý với các nội dung như chị H trình bày.

Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên các nội dung đã trình bày trong quá trình giải quyết, anh cho rằng, chị H yêu cầu ly hôn, để cho gia đình tan vỡ nên không xứng đáng được nuôi con và không có quyền thăm nom con chung.

Sau khi được giải thích về các quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H, tại biên bản lấy lời khai ngày 28/6/2021, thể hiện: Bố mẹ chị là Phạm Việt T và Phạm Thị H. Chị chưa bị Tòa án nào tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự có khả năng nhận thức được bình thường, mặc dù sức khỏe không tốt nhưng có thể tự nuôi sống bản thân, hiện chị được hưởng trợ cấp hàng tháng thuộc đối tượng khuyết tật nặng, hệ số trợ cấp: 1,5; số tiền trợ cấp 525.000 đồng do địa phương cấp Sổ lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bố mẹ chị ly hôn thì chị không cần ai phải nuôi mà có thể tự nuôi sống bản thân và sẽ sống một mình.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 26/7/2021, đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 18/8/2021 của chị Phạm Thị H thể hiện: Chị đi lại khó khăn nên không thể có mặt tại Tòa án tham gia tố tụng được, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án chị H đã cung cấp các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Căn cước công dân (04 bản sao); Sổ hộ khẩu (bản sao); Giấy ra viện (bản photocopy đã đối chiếu bản chính); Đơn thuốc và hình ảnh về thuốc (bản photocopy); Phiếu gửi ViettelPost (bản chính); Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án (bản chính).

Anh T đã cung cấp: Đơn trình bày (bản chính); Sổ lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng (bản photocopy);

Chứng cứ do Tòa án thu thập: Các biên bản xác minh tại khu 2, phường Hải Yên; biên bản lấy lời khai của con chung; Tài liệu do Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái cung cấp gồm toàn bộ hồ sơ bệnh án của trường hợp Phạm Thị H, liên

quan đến thời gian điều trị tại Khoa Ngoại, từ ngày 10/3/2021 đến ngày 15/3/2021; Văn bản số 114 do UBND phường Hải Yên cung cấp ngày 15/7/2021; Tài liệu về việc hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng của trường hợp Phạm Thị H do Phòng Lao động - Thương binh, xã hội thành phố Móng Cái cung cấp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật;

+ Về tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

+ Về tình cảm: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Việt T.

+ Về con chung: Giao cho anh Phạm Việt T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thị H, sinh ngày 04/3/1995.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, khoản nợ chung: Các đương sự đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào kết quả tranh tụng, hỏi tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Việt T là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; chị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh T nên thuộc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”; bị đơn anh Phạm Việt T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

- Về thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải: Trước khi nộp đơn khởi kiện, chị H đã thực hiện việc gửi bản sao

đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho anh T thể hiện tại phiếu chuyển ViettelPost. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự được Tòa án tiến hành đầy đủ thủ tục giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự: Anh T và chị H đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập số 15 ngày 28/7/2021. Tại phiên tòa, anh T có mặt, chị H và con gái Phạm Thị H vắng mặt đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó, việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Phạm Việt T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết, chị H và anh T đều cơ bản thừa nhận về nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian mâu thuẫn từ 03 năm trở lại đây đồng thời nêu cụ thể về sự việc anh T gây thương tích cho chị H dẫn đến chấn thương cột sống thắt lưng, sau đó còn có sự việc anh T làm hư hỏng điện thoại của chị H, dẫn đến anh chị ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai.

Tại phiên hòa giải ngày 18/6/2021, chị H và anh T thuận tình ly hôn nhưng không thống nhất về việc giải quyết về con chưa thành niên. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 25/6/2021, anh T không thuận tình ly hôn và anh chị Trì Hòa cũng không thống nhất về phần nuôi con chung. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 26/7/2021, chị Phạm Thị H vắng mặt vì lý do sức khỏe. Ngoài ra, biên bản xác minh ngày 29/6/2021 tại địa phương cũng thể hiện, gia đình chị H và anh T có mâu thuẫn.

Từ những chứng cứ nêu trên có cơ sở xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 (hai) con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 04/3/1995 và Phạm Việt H, sinh ngày 26/8/2000. Các đương sự thống nhất, con chung Phạm Thị H mặc dù đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi bản thân nên cần người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Phạm Việt H đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của con chung Phạm Thị H thì cho rằng có thể tự nuôi sống bản thân, không cần ai phải nuôi và sống một mình. Tại văn bản ghi ý kiến và đơn xin xét xử vắng mặt Phạm Thị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại biên bản xác minh tại địa phương thể hiện: Phạm Thị H không có nghề nghiệp, không có công việc, không có thu nhập, không có tài sản, không có khả năng lao động (khuyết tật vận động ở tay), hiện nay cháu Hà đang được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng của Nhà nước hỗ trợ với số tiền hơn 500.000đ/tháng nên không thể tự nuôi bản thân cần có người chăm sóc. Do đó, trong quá trình giải quyết đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải

quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Ngoài ra, trên cơ sở tài liệu, các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập thể hiện: Phạm Thị H bị khuyết tật vận động, khuyết tật nặng (về thần kinh, tâm thần). Đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Như vậy, trên cơ sở sự thừa nhận của các đương sự và các tài liệu thu thập nhận thấy Phạm Thị H đã thành niên nhưng là đối tượng khuyết tật vận động, khuyết tật nặng (về thần kinh, tâm thần), không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi mình nên cần thiết phải giao cho một bên bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, anh T vẫn tiếp tục yêu cầu được nuôi con Phạm Thị H, chị H cho rằng hiện nay chưa thu xếp để nhận nuôi con mà nhường quyền nuôi con chung cho anh T. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy chị H và anh T đã đều thống nhất được về phần nuôi con, nên xem xét giao con chung Phạm Thị H cho anh Phạm Việt T nuôi dưỡng. Nhưng chị H vẫn phải thực hiện nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Điều 82 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Chị H và anh T đều xác định không yêu cầu Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về khoản nợ chung: Chị H và anh T đều thừa nhận anh chị không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Đây là vụ án dân sự sơ thẩm (ly hôn) không có giá ngạch, nên căn buộc nguyên đơn chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn và nuôi con chung là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Việt T.

2. *Về con chung*: Giao con chung Phạm Thị H, sinh ngày 04/3/1995 (đã thành niên là đối tượng khuyết tật vận động, khuyết tật nặng (về thần kinh, tâm thần), không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi mình) cho anh Phạm Việt T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; Trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. *Về nghĩa vụ chịu án phí*: Buộc chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000519 ngày 02/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị đơn anh Phạm Việt T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn chị Phạm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã H, thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà